

Vũ Minh Nguyệt

## Những người đàn bà ở bên sông



Tốt nghiệp sư phạm, tôi đi dạy một năm thì lấy chồng. Đêm trước ngày cưới đông bão kéo đến âm ỉ, khúc sông gần nhà nước réo lên cuộn cuộn. Bụi tre, cây nọ nghiêng vào cây kia ken kết. Ao bèo cái thường ngày phủ kín mặt nước gió thổi nát hết dồn lại chỉ còn ở góc. Các anh trai tôi cuộn rạp lại vút vào góc nhà thành đống. Bố tôi đi ra đi vào tức giận: “Đang mùa đông bão cưới với xin”. Bố mẹ tôi không đồng ý cho tôi lấy Đức với lý do: Nhà nó mấy đời độc đinh...

Nhà chồng tôi ở bên sông Hoàng Long. Gia cảnh xưa kia giàu có nhất làng. Ông nội chồng tôi ngày trước làm nghề dạy chữ. Cứ đầu khoá học bao giờ ông cũng dành ra một buổi để nói chuyện với các trò về lễ nghĩa, gia phong, đạo đức. Ông là trưởng tộc của dòng họ Phạm trong làng. Ông sống nổi tiếng về nếp nhà, kỷ cương và nghiêm khắc. Ông hay nói với học trò của mình: “Tiên học lễ, hậu học văn...; làm người muốn học chữ thì phải học đạo...” Mẹ già chồng tôi thường kể về ông như vậy.

Ngôi nhà năm gian nhà chồng tôi lợp ngói vẩy nhìn thẳng ra bên sông. Cái sân rộng lát gạch vuông đã mòn theo năm tháng, những hàng gạch nhẵn lỳ,

*nâu bóng. Cái bể nổi lừng lững bằng gian nhà, đựng nước mưa đủ dùng quanh năm. Mẹ già bảo: “Ngày xưa cố nội chặt bốp mấy năm mới xây được cái bể to nhất làng như vậy”.*

*Lại ngày xưa, cái ngày xưa đầy kỷ niệm buồn vui, sướng khổ vì cuộc đời của mẹ già và mẹ đẻ chồng tôi bây giờ.*

\*

Ông bà nội chồng tôi hiếm hoi đẻ mấy bận nhưng toàn là gái. Bà nội sau con vượt cạn quá sức đã trút hơi thở cuối cùng để lại cho dòng họ Phạm một cậu bé trai bụ bẫm. Cậu bé ấy là bố chồng tôi. Ông nội ôm con vào lòng và vuốt mắt cho vợ. Ông thề sẽ không bao giờ lấy vợ nữa. Ông đã ở vậy vừa dạy học, vừa làm ruộng nuôi các con. Các bác gái lấy chồng ra ở riêng, mấy gian nhà rộng tênh toàng còn lại ông và bố chồng tôi.

Mấy năm đói kém mất mùa xóm làng điêu bạt hết, các bác theo chồng đi làm ăn xa. Ông nội càng buồn. Ông dồn hết tình cảm che chắn cho đứa con trai. Trong nhà, ông vừa là mẹ vừa là cha. Ông dạy bố học chữ quốc ngữ. Ông dạy bố dong trâu, vác cày ra ruộng. Ông hay thủ thỉ cùng bố: “Cái gì cũng phải học thì mới biết được, làm người không học ăn, học nói, học làm thì chẳng làm nên trò trống gì”.

Năm cô Tấm mười sáu tuổi về làm dâu, ông nội đang ốm lắm. Ông nội nhìn con dâu rồi phều phào gắng từng lời đứt quãng nói với con trai: “Đàn bà... thất đày lưng ong..., chân tay nhỏ nhắn... hai con mắt đen lay láy... là người... có phúc...”.

Nhà cô Tằm nghèo lắm, mới tí tuổi đầu cô đã biết chợ búa, com nước chèo đò và cấy hái một mình. Vào những hôm phiên chợ Hối đò của cô bao giờ cũng dày chuyen hơn để kiếm thêm tiền thuốc thang cho bố. Bố cô mất sau trận ngã nước, cô thành mồ côi.

Cô còn nhớ bến đò cuối mùa đông năm ấy, cô và anh gặp nhau. Cô một mình ôm chèo đợi khách qua sông. Anh hay qua đò và nhìn cô im lặng. Họ cứ nhìn nhau như vậy riết rồi quen nhau. Có hôm anh chèo hộ đò để cô lên chợ mua cho anh lúc thì bát muối chai dầu, hôm thì ống diêm chai mắm và cả những gói thuốc lào ngon... Thế rồi như định mệnh, họ gắn bó với nhau qua một đám cưới chạy tang.

Năm bà Tằm đẻ thằng Phúc xong thì bà bị đau bụng, đau dữ dội, đau triền miên. Ai mách thuốc gì ông cũng tìm cho bà uống nhưng không đỡ. Một hôm có thầy lang núi xuống chợ huyện bốc thuốc, ông chèo đò cả buổi tìm đến cất cho bà thang thuốc, uống hết ba thang thì bà khỏi đau bụng, nhưng bà đã không bao giờ sinh nở được nữa. Ông lang đã cất nhảm thuốc có vị xạ hương...

Thằng Phúc lớn lên khôi ngô, trắng trẻo. Ông cưng nó như trứng mỏng. Bà quý nó hơn ngọc hơn vàng. Năm tuổi, ông dạy nó đánh vần chữ o, a, lên bảy tuổi nó mới cắp sách đến trường. Học lớp một nó vẫn còn đái dầm và sờ tý mẹ.

Thằng Phúc của bà mười tuổi nó đã biết bơi qua sông Hoàng Long để vớt tóc tiên về cho bà nuôi lợn.

Khu vườn nhà bà toàn cây lâu niên. Cây nọ xen cây kia, cây nào cũng gắn bó với bà như người ruột thịt. Cây mít già cạnh cầu ao múi to và ngọt lịm nhưng mỗi năm chỉ ra một vài quả, có năm ra dái non nhiều mà chẳng đậu quả nào.

Cứ đến ngày mừng năm tháng năm âm lịch, thằng Phúc lại trèo lên cây làm mít, bà ở dưới gốc đánh bộp bộp rồi hỏi: “Mít ơi sang năm mày có ra nhiều quả không?” Nó nói: “Bà ơi! Đừng sốt ruột. Vụ tới tôi đậu... một trăm quả vừa to, vừa ngọt”. Nó cười hì hì trên cây. Thằng bé thích ăn mít nhất. Còn cây nhãn đầu hồi năm nào cũng phải đốn cành. Ngày còn sống, ông cứ thấy trời trở gió là lại cưa bớt cành, ông sợ cành gãy rơi vào mái nhà. Cây nhãn bây giờ lệch hẳn nhìn xa như cái thước thợ. Những đầu cành bị đốn giờ sù sì nâu sẫm, ở chỗ ấy mọc ra mấy dục non xanh tía sà vào mái ngói.

Mấy bận bão to. Cây nhãn không việc gì nhưng cây bưởi gãy cả cành, bà cũng không nở chặt. Bà yêu quý cây bưởi này như thằng Phúc của bà.

Vào khoảng riêng hai là cây bưởi ra hoa trắng cành. Hoa bưởi rụng đầy lối đi, mùi thơm kín đáo, lạng lẽ mà xôn xang, rạo rục.

Bà thuộc từng cành nhỏ. Cái hôm thằng Phúc còn ở nhà, đi thi học sinh giỏi trên tỉnh về nó mang hạt giống ra gieo. Nó khoe với bà: “Giống bưởi này quả to lắm u ạ”. Năm cây bưởi ra hoa, thằng Phúc vào bộ đội. Từ ấy đến nay đã ba mươi năm, cây bưởi cỗi cằn rồi nhưng vẫn sai quả, chỉ phải cái chua, chua lạnh lối.

Bà không bao giờ quên được, suốt đêm trước ngày nó đi bộ đội bà không

chộp mắt. Gần sáng bà dậy nấu cơm. Ông ngồi hút thuốc vật cả đêm. Trong Nam đang đánh to, trai làng lần lượt ra đi hết. Bà thương nó đơn lẻ, bà coi hòn ngọc, hòn vàng mà phải ra hòn tên mũi đạn thì bà không chịu nổi, lòng quặn thắt lại. Bữa cơm sáng dọn ra xong bà cố tỏ ra bình tĩnh, tay bung bát mà run cầm cập. Thằng Phúc ăn qua loa lưng cơm, uống với bố hớp nước chè tươi rồi đứng dậy. Lúc ấy, bà chợt thấy giận nó. Bà thì lo lắng cho nó bao nhiêu mà mặt nó hơn hờ, nhơn nhơn thế kia. Nhưng bà để nó ra bà biết: nó là đứa có nghĩa. Nó không muốn thua anh, thua em trong lúc loạn lạc. Bà bung mâm ra bề rửa bát. Nó đi ra, đi vào bâng khuâng, bứt dứt mãi mãi.

Ngoài đình đang kèn la, trống giục rộn rã. Nó tần ngần nhìn bố, nhìn mẹ, nhìn bao quát căn nhà. Nó đi nhanh vào bếp, nó ôm lấy cổ bà, ngón tay nó bầu vào vai bà đau rát. Bà lạnh cả người khi nó nói nhỏ vào tai bà: “Con đi u a”.

Nó đi. Mấy năm trời đằng đằng, bà làm gì cũng tâm tâm niệm niệm về nó. Bà mong nó về để cưới vợ cho nó. Bà cố nuôi lợn thật to, dành cốt thóc ngon nhất cho nó.

Rồi thằng Phúc của bà không bao giờ về nữa. Hôm nhận được giấy báo tử của nó, bà vật vã đến rũ cả người. Bà thấy đất trời quay cuồng. Bà thấy người nhẹ bồng. Ai đó lấp cho bà đôi cánh, bà bay cao mãi, bay lên tận chín tầng mây. Bà lại thấy vắng vắng bên tai: “Đồng chí Phúc đã anh dũng hy sinh tại chiến trường phía Nam Tổ quốc”.

Không! Thằng Phúc nhỏ bé của bà không chết. Nó mà bỏ bà để đi ư? Nó thương bà nhất cơ mà. Lớn lòng nhông nó còn sờ tý mẹ rồi cười khanh

khách ấy. Nó đang bơi qua sông lấy tóc tiên về cho bà nuôi lợn. Nó bơi giỏi lắm. Phải rồi nó là đặc công nhái cơ mà, nó làm sao mà chết được. Nó còn trẻ. Bà già thế này còn chưa chết huống chi nó mới ngoài hai mươi tuổi???

Bà Tầm mê mê tỉnh tỉnh. Có lúc bà thấy mình bay cao, rồi có lúc bà thấy mình xuống hố, cái dòng xoáy sâu hút cuốn bà xuống sâu, sâu mãi.

Chồng bà suốt ngày ngồi ủ rũ, hai đầu gối nhô cao quá đầu. Ông hút thuốc lào sòng sọc cả đêm. Ông cứ nhìn xa xăm rồi nhìn mãi vào di ảnh của nó. Ông khóc nức lên, tiếng khóc của người cha già tuyệt vọng. Đất nước này rộng lớn bao la mà ông chỉ có mình nó.

Năm báo tử thằng Phúc, vườn cây xơ xác như sau cơn bão. Sân ngô mọc đầy rêu. Ngôi nhà lạnh lẽo cô quạnh. Đêm đến, đầu nhà bên này bà thõ dãi dầm dút, đầu kia ông hút thuốc lào vặt cả đêm. Trên bàn thờ Phúc khói hương nghi ngút...

\*

Trời tháng mười ngày như ngán lại, tối nhọ mặt người bà Vần mới lên khỏi mặt ruộng. Bà vừa chao rửa cái cuốc mòn vẹt vừa nghe tiếng bà Tầm cằn nhằn:

- Góm tôi đã bảo mãi rồi. Di về sớm mà ăn cho thằng bé nó xem bài, xem vở.
- Tôi cố vạc cho xong mấy góc bờ, mai dậy muộn nước nó cạn hết.
- Làm gì thì cũng có buổi có bóng chứ. Mùa này nước cạn hết rấn rết đầy bờ, nhỡ ra thì...

Đã bao năm nay câu chuyện của hai bà lúc thì nhăm nhắng, lúc thì thủ thủ,

nhưng hàng xóm chưa bao giờ thấy họ to tiếng.

Những hôm chiều nắng nhạt, công việc đồng áng vắng, bà Tằm dứt nắm lá bưởi già, nướng mấy quả bồ kết, bà nấu một nồi đầy nước. Hai bà vừa gội đầu vừa trò chuyện. Bà Tằm nhìn mái tóc bạc trên đầu mình, rồi bà quay đi thở dài, lại thấy bà Ván mớ tóc đã điểm bạc vào tay vịn nước và quay mấy vòng. Những giọt nước li ti bắn tung toé. Bà Tằm lo sợ tuổi già của mình đi qua, của bà Ván đang sắp tới. Bà sợ cô đơn. Bà lại nhớ lại...

\*

Dạo ấy, đã ra riêng mà trời vẫn rét. Mưa phùn rã rã mù mịt. Một sáng, bà Tằm dậy thật sớm. Bà quét tước lại nhà cửa. Bà cọ sân, dọn cổng rồi bà ra bến sông Hoàng Long chèo qua bờ bên kia. Ông không biết bà đi đâu cứ chốc chốc lại ra bến sông. Quãng gần chiều thì bà về, mặt mày rạng rỡ. Bà thổi cơm, nấu bát dấm cá. Bà cười cười nói nói, vui vẻ như không có gì xảy ra. Tất cả xong xuôi, bà gọi ông:

- Ông vào xoi cơm rồi tôi có chuyện muốn nói với ông.

Cơm nước xong bà ngồi tằm trâu, nhai trâu bồm bồm. Bà quét một miếng đưa ông, giọng bà chậm rãi:

- Đêm qua tôi mơ thằng Phúc nó về. Nó không chết ông ạ. Nó bảo với tôi sẽ lấy vợ bên làng Trinh. Con bé ngoan nết lắm.

Bà thấy ông im lặng lại đứng đĩnh:

- Tôi là tôi tính như vậy, nếu ông thấy không đúng thì ông bỏ qua cho tôi, còn nếu ông thuận thì mai ông sang dò với tôi.

Bà Tằm nói thế thì dừng lại. Bà nhỏ quét trâu vào ống. Hai ngón tay quét

ngang miệng, bà phe phẩy quạt mo đập muỗi.

Bên bãi có nhà cô Ván năm nay đã ngoài ba mươi. Cô ấy hiền lành tốt nét, người tầm thước, chỉ phải cái ông trời bắt tội chấm lên mặt một vết chàm thành ra bên má trái cô đen sạm lại.

Bà nhìn xa xăm, bà đang nghĩ về cô Ván, người đàn bà mà bà nhắm cho chồng nay mai có phúc sẽ đẻ cho dòng họ chồng bà đưa con trai. Nghĩ đến đó, bà bao dạn hẳn lên nói như ra lệnh:

- Tôi muốn đón cô Ván về làm bạn với ông.

Ông Huấn ngẩn người ra! Ông đập muỗi thành phạch. Đột nhiên, ông đứng dậy đến bàn thờ thắp Phức. Ông thắp nén hương cắm vào bát, làm rằm khấn. Tiếng côn trùng eo ỉ, ngoài kia mưa lộp bộp. Ngôi nhà chìm trong im lặng lạnh lẽo, quạnh hưu. Ông cứ đứng yên như vậy.

Bà Tằm đi nằm. Khác với mọi hôm bà ngủ một giấc đến sáng. Bà thấy lòng mình thanh thản.

Sớm sau ông dậy gọi bà:

- Tôi nghĩ rồi bà ạ. Tôi đã già rồi, bà không thương tôi nữa phông, làm thế thiên hạ họ chê cười.

- Ô hay, ai cười, đường ăn nhẽ ở là một chuyện. Tôi đã nói chuyện với người ta rồi. Ông chuẩn bị đi với tôi.

Nói như vậy chứ ông biết bà Ván lâu rồi. Mấy năm trước cô hay chèo thuyền sang sông, lên bến vào làng ông mua dâu nuôi tằm.

Tạo hoá thật công bằng, cô Ván mất một phen nhan sắc thì bù lại được sự



khôn khéo, cần cù mềm mỏng. Nghe nói có mấy đám goá vợ dạm, nhưng cô không ưng ai vì ngại cảnh gì ghê con chồng.

Những chiều tàn nắng, cứ nhìn cô Ván hái dâu cũng thích mắt, hai tay thoăn thoắt. Hàng dâu xanh mỡ màng chỉ một nhoáng đã trụi hết.

Ngày trước, cô là một đứa trẻ bị bỏ rơi ngoài chợ. Có bà vải đã đưa cô về nuôi. Rất hiếm khi thiên hạ nhìn thấy mặt cô. Quanh năm lúc cấy hái cũng như khi hái dâu, cô bịt mặt bằng chiếc khăn vuông nâu đậm. Cô làm ruộng khéo lắm. Những luống khoai cô đánh cứ vòng lên thẳng tắp như kẻ sẵn. Từ ngày bà Vải mất cô ở một mình vẫn nuôi tầm. Một năm vài lúa lợn lại lắm công điếm thành ra cô cũng có bát ăn bát để. Cứ mặc cảm vết chàm trên mặt nên cô không trò chuyện với ai lâu, ai hỏi gì chỉ cười hiền lành. Ngày trước mỗi bận sang hái dâu cô hay đem cho thằng Phúc khi quả thị lúc bát nhộng và có khi cả cái súng cao su cô nhặt được của bọn trẻ con đánh rơi. Có năm gần Tết bận bịu, cô còn ở lại cả buổi chiều gói hộ bà Tằm chục bánh chưng. Bánh cô gói không cần khuôn mà cứ bằng chần chặn, gạo thịt, đỗ, hành đều đặn. Cuối cùng còn một ít bao giờ cô cũng đãi lại dùm cho thằng Phúc chiếc bánh chưng con. Cô bảo: “Bánh nếm, trẻ nó mừng.”

Đón cô Ván về được hai tháng thì ông mất. Hôm ấy, trời nắng to lắm. Buổi chiều ông vác búa chim ra dây phi lao mới chặt. Ông bỏ gốc lấy củi sưởi. Tối nhọ mặt người ông gánh gốc về xếp vào chái nhà thành một đống. Rửa chân tay xong, ông uống chén rượu thuốc, ăn lưng cơm rồi đi nằm sớm. Ông kêu nhưc đầu.

Bà Tằm gọi cô Ván vào bảo: “Dì già năm gừng đổ rượu vào đánh cảm cho ông.”

Quãng canh tư, ông gọi hai bà lại và thều thào dặn: “Tôi thấy trong người khó ở. Có nhẽ tôi đi theo các cụ và thằng Phúc. Bà Tằm ơi! Tôi thương bà mà làm bạn với bà Ván. Giờ tôi biết bà Ván đã khai hoa kết nhụy. Nó là dòng máu của tôi và bà Ván, nhưng cũng là của bà, của họ Phạm. Hai bà cố bảo ban, nương tựa vào nhau. Nếu là con trai hay con gái thì hai bà cũng đặt tên nó là Đư...úc”.

Bà vuốt mắt cho ông. Bà không khóc được. Bà thấy thèm được như ông, thanh thản như đi vào giấc ngủ. Thôi, cũng xong một đời người, bao nợ trần gian ông để lại cho bà. Mà bà cũng già rồi chỉ thương cô Ván cả đời đơn chiếc lẻ loi vừa đi lấy chồng được và tháng thì...

Ngày cô Ván đẻ thằng Đức, bà lấy giọt rượu trắng nhỏ vào miệng con, nó nhăn nhó rồi tróm trém nuốt luôn. Bà mỉm cười nói với bà Ván: “Con trai họ Phạm có khác. Thấy rượu là mắt cứ sáng trưng ra.”

Bà Tằm lấy củi phi lao ông bỏ dạo trước đã khô xếp giữa nhà. Bà đổ thêm mẹt trấu, đốt đồng sưởi rùng rục. Mặt bà bừng lên rạng rỡ. Những khúc củi khô nổ tí tách, thằng bé cay mắt khóc choe choe.

Bà lại thấp nén nhang lên bàn thờ. Bà khấn ông bà tổ tiên, khấn chồng bà và thằng Phúc về phù hộ cho thằng Đức, đưa con trai bé bỏng của bà Ván, của bà hay ăn chóng lớn.

Thằng bé cứ mỗi ngày một phổng phao. Rồi vú mẹ là nó ngủ với bà. Tối nào nó cũng bắt bà kể chuyện. Câu chuyện ngày nào cũng bắt đầu từ ngày xưa ngày xưa sang chuyện anh Phúc thì nó đã ngủ khi. Hai chân nó gác ngang bụng bà nặng chình chịch...

- Dì đã ngâm nếp rồi à?

- Em ngâm rồi. Cả nếp cả đỗ nữa.

Hai bà đang bàn tính ngày mai giỗ thằng Phúc, thằng Đức thế nào cũng về.

- Chiều tối rồi mà chưa thấy nó về, cái thằng...

- Tôi nghe nó bảo đang mùa diễn tập, diễn tành gì ấy.

- Dì kệ nó, nó lớn rồi.

Bà Tằm gắt lên vậy, nhưng bà lo lắm. Đường xá, xe cộ, nó đi khỏi nhà là lòng dạ bà bồn chồn không yên. Bà biết tính “thằng bé”, nó giống y hệt tính thằng anh nó, thích gì là làm bằng được. Ngay cả chuyện lấy vợ, nó cứ nhất quyết phải lấy vợ bên bãi.

Nó đưa bà ra bến sông Hoàng Long, chèo đò sang bãi Trinh hỏi vợ. Ngồi ở thuyền bà cứ nghĩ đến giấc mơ thằng Phúc khen con bé làng Trinh ngoan nết. Trời lạnh mà mồ hôi bà toát ra. Nhưng rồi bà lại mừng, không nhẽ thằng Phúc báo mộng cho bà. Hay nó là thằng Phúc, hai anh em nó cứ chập lại một rồi lại tách ra. Rồi thằng Đức đứng trước mặt bà cười hềnh hếch, bà ngẩng lên nhìn hai hàm răng nó sáng lấp loá. Nó ôm chầm lấy bà, lại bấu tay vào vai bà đau rát...

Năm nay Tết muộn. Chồng tôi đóng quân ở biên giới chưa thấy về. Để tôi ngồi gói bánh chưng. Xếp bánh xanh ngăn ngắt cứ cao dần lên. Vẫn những chiếc bánh chưng không cần khuôn, vuông vức.

Hai cậu con trai sinh đôi của tôi ngo nguậy khóc choe choé, chắc các cậu đói bụng đòi ăn.

Cây bưởi đầu ngõ lá già rụng đầy xuống lối đi. Thân cây sù sì, cằn cỗi nhưng đã thấy bùng lên ở các cành một loạt nõn mới xanh màu lá mạ và những đốm li ti trắng ngà.

Mẹ già chồng tôi ngồi nhai trầu móm mém, đôi mắt mờ sương của bà sáng lên những ánh nhìn ấm áp. Mẹ đã già lắm rồi. Cả đẽ chồng tôi cũng vậy. Hai mẹ và tôi, ba người đàn bà làm dâu họ Phạm ở bến sông Hoàng Long. Lúc rảnh dỗi ngồi bên nhau, chúng tôi cũng chẳng biết nói chuyện gì, ngoài nói về chồng con, những người con trai họ Phạm ở bến sông Hoàng Long.

### **Vũ Minh Nguyệt**

#### **Hôm qua và hôm nay**

*Rõ ràng là ông đã gặp hẳn ở đâu đó.  
Hắn! Người cao ráo. Khuôn mặt hình lưỡi cày. Hắn! Mắt trắng. Môi thâm.  
Loại người này chỉ có thể chung hưởng lúc thái bình; còn khi hoạn nạn cam  
go thì bỏ nhau. Ông nghĩ thế và nói thế ở đâu đó rồi nhỉ! Ông lục lợi trong  
kí ức tìm kiếm những người quen, thân. Một thời đạn bom, một thời hoà  
bình, bạn bè đồng đội đã đi qua cuộc đời ông nhiều vô kể, từ người lính binh  
nhì đến tướng lĩnh, ông đã gặp... vậy mà chịu. Không tài nào nhớ nổi hẳn!  
Giời ạ! Cái thân già. Mười vết thương lớn nhỏ trên người ông và gần sáu  
mười tuổi rồi thì làm sao nhớ nổi...*

Mới sáng ra mà nắng đã hoe hoắt vọt lên khỏi ngọn tre. Cánh đồng ngoài bãi đê ngô đang thì con gái, từng lớp lá mướt canh dập dìu theo gió. Cây cầu trắng vắt ngang dòng sông, nước trôi êm như tấm lụa xanh. Cách chân cầu một đoạn vẫn còn đó một bến đò trái cát vàng mịn chạy sát chân đê tới mép nước. Vài cánh buồm căng phồng đang cập bến. Máy chiếc đò ngang mỏng mảnh khua khua mái chèo đón khách. Cả một vùng quê trải dài một màu xanh ngút ngát: Lúa ngô xanh, xanh đến mát mắt. Ngoài rìa làng nhang bụi tre và phi lao vươn cao ngăn cách làng với những hồ nước trong leo lẻo chen lẫn những ao sen toả hương ngan ngát. Ông đã đi nhiều nơi nhưng chưa thấy ở đâu đẹp như quê ông, thật đúng là sơn thủy hữu tình”. Trong hội trường của Ủy ban loa phóng thanh cộng hưởng với tiếng gọi, tiếng cười, tiếng nói ồn ã.

Hắn! Hắn đó. Hắn đang đi giữa hai hàng người đứng cầm cờ đuôi nheo đỏ, oai vệ như một nguyên thủ quốc gia được đón tiếp trọng thị ở sân bay. Sau mỗi lần hô môi của anh Trưởng ban Thông tin - Văn hoá xã: “Nhiệt liệt chào mừng ngài Đê Vít Tôn về thăm xã Đại Phú” là tiếng hô tập thể: “Nhiệt liệt! Nhiệt liệt!” Dường như vẫn không thoả mãn với tiếng hô của dân chúng và để lấy lòng ông chủ tịch xã, anh trưởng ban thông tin-văn hoá giục giã mọi người: “Hô to nữa. Hô to nữa!”. Chủ tịch xã, mấy ông phó và thư kí uỷ ban châu chực ngay bên bậc thềm hội trường kính cẩn lom khom cúi lưng, gơ hai tay bắt, lại còn, giật giật bàn tay nữa. Hắn đi đứng oai lẫm và luôn miệng ô kê nhưng mắt lại không nhìn vào người đang bắt tay mình, không biết những cái bắt tay của hắn chặt hay lỏng. Thực ra là hắn đưa tay cho người khác bắt. Mẹ khi! Ông ngứa mắt quá! Khó chịu quá! Sao cái thói nô lệ và vọng ngoại của mấy thằng cha xã nhà khôn nạn thế. Hay sự đói nghèo làm cho mấy thằng cha này mờ mắt mà tôn thờ sự giàu có đến mức không giữ được thể diện của cá nhân mình, của xã mình. Nghĩ mà thẹn, và xấu hổ

với thiên hạ. Ông thở dài. Bên xã Đại Nghĩa, người ta cũng cắt đất cho liên doanh nước ngoài thuê, nghe đâu một dự án nữa lại sắp khởi công mà lãnh đạo, chính quyền xã có cái cú cung, khúm núm hèn kém thế đâu. Thế mà tay Hàn, chủ tịch xã mình đang kính cẩn cúi mình thế kia! Hông! Hông rồi! Các chú ơi! Hãy đứng thẳng lên. Hãy ngẩng cao đầu lên! Ông đang sục sôi ý nghĩ thì chiếc xe Mécxêđéc màu nòng súng, bóng loáng sau khi chờ cho hẳn vào hẳn trong hội trường mới quành ra bãi cỏ phía trước hồ bán nguyệt, lướt qua hông và suýt làm ông ngã dúi.

Suốt dọc đường chạy thẳng từ chân đê về đến hội trường uỷ ban người ta treo cờ đuôi nheo đỏ rực giữa các cây cột điện. Tám băng rôn màu xanh lam được căng kín cả phía trước hội trường với dòng chữ trắng: “Nhiệt liệt chào đón ngài Đê Vít Tôn - đến thăm và góp phần xây dựng xã nhà”. Ngoài sân, trẻ con lăng xăng chạy. Đám con gái tùm năm tùm ba thì thâm to nhỏ, thỉnh thoảng lại đâm lưng nhau thùm thụp và cười ré lên. Hình như chúng đang nói chuyện với nhau và hi vọng vào một sự đổi đời trong những ngày sắp tới. Trong hội trường chật ních người, khuôn mặt ai cũng ngời ngời rạng rỡ. Khách khứa đông lắm. Ở cái khoảng đất rộng phía bên phải cạnh hội trường, ô tô, xe máy, đậu chật kín.

Anh chủ tịch xã đến bên micro khẽ e hèm rồi a lô... a lô thử giọng. Và ông chủ tịch xã thao thao nói:

- Thưa ngài Đê Vít Tôn kính mến!

Ông giật mình. Đê Vít Tôn! Thăng Tôn! Đúng rồi! Có phải cái thằng Tôn trong đại đội Ba của ông ngày xưa không. Giọng anh chủ tịch xã vang nhưng không âm, tuôn tuột, nghe cứ truội đi không vào tai ông:

- Đất nước ta giặc giã liên miên. Mát mùa, đói kém. Bây giờ đến lúc đã yên hàn làm ăn. Xã mình không thể đói mãi. Xã mình phải tiến lên, phải giàu mạnh. (Được, chỗ này thì được. - Ông lảm bảm). Phải làm giàu bản mọi

*cách. (Bằng mọi cách...sao lại phải bằng mọi cách? - Ông cau mày và lẩm bẩm).*

\*

\* \*

Đồng bằng Sông Cửu Long mùa mưa năm....

Những ngày mưa dầm dề, cả cánh đồng mênh mông trắng xoá. Đại đội trinh sát của ông dầm mình trong nước, những khi có máy bay địch vè vè bay đến là tất cả lại chìm xuống rồi lặn trong nước, hết máy bay lại ngoi lên: Cả đại đội hắc lào chót chát. Lúc rồi rãi anh em thường phải giã lá ô môi để xát cho nhau:

*“Ô môi xức lác hay hơn muông*

*Lấy chông bộ đội chở một xuồng ô môi...”.*

Đi đến chỗ nào cũng nghe lính đại đội của ông hát như vậy. Có những hôm trời hoe hoe nắng, không khí ôi nóng, cả đơn vị nhăn mặt vì những vết hắc lào loét ra gặp nước mặn xót đây đây.

Khánh, Hoà và Tôn là bộ ba thân nhau nhất trong đại đội của ông. Ông còn nhớ: Tôn da dày, mặt lười cày mắt trắng dã, môi thâm vừa xức nước ô môi lên người vừa khóc. Hoà bảo: “Tôn ơi! Nhìn mày khóc tao thấy thương quá, mong sao cho chiến tranh kết thúc sớm để những thằng đang học dở đại học như mày trở về giảng đường”. Hoà sống chân thật, mộc mạc đến mức mọi chuyện đều trở thành đơn giản, Hoà chỉ mong sau ngày chiến thắng về quê, sẽ lấy một cô vợ, đẻ một bầy con và trồng thật nhiều các loại rau mang vào thành phố bán. Quê Hoà là một vùng đất bãi, năm nào phù sa cũng phủ một lớp màu mỡ. Tôn cười ranh mãnh, pha trò : “Lúc ấy mày gặp tao và thằng Khánh hoặc ông anh Ba Xu dắt vợ đi mua rau thì mày phải hét cho thật đất...”. Họ mãi nói chuyện và xát vỏ ô môi đã giã nhuyễn lên chỗ hắc lào cho nhau mà không hề biết ông đang đứng ở sau. Ông nhìn gương mặt Hoà rất

tội nghiệp. Lúc đó, Hoà ngẩn người ra, thật thà bảo: “Mỗi người một số phận. Chắc gì sẽ còn được gặp nhau. Cầu mong cho chiến tranh mau kết thúc. Hễ còn sống, chúng mình đi tìm nhau nhé.”

Hễ còn sống, chúng mình đi tìm nhau nhé. Lời của Hoà không bao giờ ông quên được. Chiến tranh kết thúc, những người lính lữ lượt trở về nơi mình đã ra đi. Còn ông sau khi lặn lội hết biên giới phía Tây Nam đến biên giới phía Bắc rồi cũng được chuyển về làm công tác quân sự địa phương ngay trong thành phố. Ông chưa kịp đi tìm đồng đội thì bỗng dưng gặp Hoà. Gặp trong một tình huống rất bất ngờ, hi hữu:

Đó một đêm Noel cách đây gần chục năm. Đêm mùa đông rét và có bụi mưa như sương bay nhưng đèn đường phố, đèn trang trí vẫn lung linh huyền ảo. Mọi người đổ ra đường nườm nượp đón chờ giây phút thiêng liêng của đêm Giáng sinh. Hai mươi ba giờ ba mươi phút, chuông trong các nhà thờ ở thành phố đồng loạt vang lên cũng là lúc ông đang chạy xe máy chậm chậm chở vợ đi chơi đêm Giáng sinh. Vợ chồng bộ đội xa nhau quanh năm, vợ từ nhà quê lên chơi, chiều nhau được như vậy, vợ ông mừng lắm.

...Một người đàn ông đang ì ạch đẩy chiếc xe thồ nặng chở hàng nông sản đi bán ở chợ đêm. Chiếc xe thồ ì ạch nhích từng chút một lên dốc đường nhựa. Tin... Tin... Còi xe giục giã xin đường. Một chiếc xe con trườn vọt lên bất ngờ chạm vào chiếc xe thồ, làm nó đổ kênh. Chiếc xe con dường như không hề hay biết cứ lăn bánh rồi mất hút vào dòng xe cộ như mắc cửi trên đường. Người đàn ông ngã quỵ xuống, su hào, khoai tây, ốc nhồi và cả mấy nải chuối xanh bị hất tung toé xuống mặt đường. Cà chua lăn ra lòng chông, rồi bị bẹp nhoe nhoét bởi bánh các loại xe kéo dài một đoạn lây nhầy, đo đỏ như vệt máu. Ông dừng xe máy đỡ người đàn ông dậy. Một người đi đường làm phúc dựng cái cái xe thồ và dắt vào bên lề đường. Ông ái ngại hỏi:

- Khổ thật, chú ở đâu mà nên nông nỗi này?



- Rét quá... Tay tôi cóng hết cả rồi.

Vợ ông lấy lọ dầu gió Trường Sơn trong túi áo ra, bảo:

- Chú xoa dầu đi. Mặt mũi chân tay nóng bừng lên mới khỏi cảm lạnh.

Người đàn ông chìa bàn tay ra cầm lọ dầu gió. Chiếc nhẫn gỗ mun đen bóng ánh lên trên bàn tay tàn tật chỉ còn hai ngón thò ra làm ông kinh ngạc. Thôi chết, nó đây rồi! “Hoà! Tưởng mày chết trong cái lần làm mồi như máy bay địch ở rừng Tây Ninh dạo ấy”. Ông suýt kêu lên như vậy trong khi người đàn ông đổ dầu gió ra tay xoa lên mặt, còn vợ ông thì hí húi nhặt những quả cà chua, khoai tây còn sót lại bỏ vào sọt cho anh ta. - Thôi cứ lặng im, xem nó có nhận ra mình không và ông ngồi xuống giúp anh ta đánh gió.

Người đàn ông tỉnh hẳn và ra chiều khoẻ lại, anh ta gượng đứng dậy, định cảm ơn người đã cứu giúp mình. Nhưng rồi anh ta nheo mắt rồi há hốc miệng: “Anh Ba, anh Ba Xu, có phải anh...”.

Hai người lính cựu, một già, một đứng tuổi ôm chầm lấy nhau trong đôi mắt ngạc nhiên của vợ ông. Hai người đã khóc, nước mắt chảy ra ngấm ngấm, lặng lẽ sau mấy mươi năm gặp lại. Trời đêm, sương bay trắng đường nhựa... Im lặng... Đêm Nôen mênh mông, cả hai người trong lòng cũng rưng rưng trong im lặng mênh mông...

\*

\* \*

Chủ tịch xã trình trọng khai mạc xong, đến phần phát biểu của vị Việt kiều yêu quê hương đáng kính: “Thưa bà con xã nhà kính mến! Sau bao nhiêu năm xa đất nước, tôi vẫn đau đáu một nỗi niềm thương nhớ quê hương da diết. Tôi còn nhớ, xưa kia lũ trẻ con chúng tôi đã phải bơi mùng qua sông Hoàng Long sang tận xã Đại Giang đi học. Ở bên trời Tây kia, đường xá rộng thênh thênh, thẳng tắp tự, trẻ con đi học có xe đưa đón chỉ đi vài phút là đến trường. Nghĩ mà thương dân mình quá! Tôi cũng là dân gốc của một

tỉnh đồng bằng chuyên cấy lúa nước. Tôi còn nhớ làng tôi xưa kia có ai ốm đau phải khiêng bằng cáng vồng đay đi mấy chục cây số mới lên đến được bệnh viện trên thị xã... Ở bên kia á, nếu không may bị hắt hơi sổ mũi, chỉ cần nhắc máy điện thoại gọi là có ngay bác sĩ đến tận nhà thăm khám... Nghĩ mà thương dân mình quá! Bây giờ đất nước yên bình rồi. Làng xã ta có bao nhiêu trai tráng, bao nhiêu gái xoan phải lặn lội ra thành phố kiếm việc làm mà mọi nhà vẫn nghèo, vẫn khổ, vất vả. Chứ ở bên Tây, những người thất nghiệp còn có cả trợ cấp hẳn hoi... Nghĩ mà thương dân mình quá! Vậy nên tôi định sau khi Khu công nghệ cao chế biến hoa quả xuất khẩu của tôi ở bên đường quốc lộ kia, đi vào hoạt động - ngài Việt kiêu chỉ tay ra ngoài cửa - thì tôi sẽ xây dựng nhà cao tầng tặng xã nhà để cho các cháu trường cấp một và cấp hai học..." (Anh Chủ tịch xã đứng bật dậy: "Yêu cầu bà con hoan hô". Cả hội trường bỗng dậy tiếng vỗ tay và nhiều tiếng xì xào rồi lắng dần). Hấn chờ cho mọi người im lặng hẳn mới nói tiếp. - Ấy tôi đi nhiều học được cái khôn, cái giỏi của thằng Tây... Nó rất biết tiết kiệm đất, nhà phải cao tầng. Sân vườn phải trồng hoa, đường đi lối lại phải sạch sẽ... Chỗ kia nữa sau này sẽ mọc lên cái trạm xá. À không! Tôi phải xây dựng thành cái bệnh viện nhỏ, hiện đại....

Lại có mấy tiếng xì xào nhỏ của đám con gái ngoài hội trường:

- Vậy mấy cái ao sen và cái hồ bán nguyệt kia phải lấp đi à?

- Tiếc quá mấy cái hồ ấy nước ấm áp quanh năm...

Đầu ông cứ ong ong...

So với anh em trong đại đội thì Tôn là trẻ nhất, Tôn nghịch ngợm và đầy cá tính. Ngày mới được điều về đại đội, người đầu tiên Tôn gặp là đại đội trưởng. Đang là buổi trưa vắng vẻ, thấy có một người lính da ngăm ngăm, tóc xoắn tít, mặc quần đùi cời trần đi từ suối lên, Tôn hỏi thăm luôn: "Anh ơi! Anh cho em gặp đại trưởng Ba Xu," Không thấy trả lời, chỉ thấy anh ta

túm tùm cười rồi chỉ Tôn vào chiếc lán ngay trước mặt: “Đồng chí vào trong ấy chờ cho năm phút”. Năm phút sau thì chính người da ngăm đen, tóc xoắn ấy bước vào và nói: “Tôi là đại trưởng Ba, chứ không phải Ba Xu, cậu nghe ai nói mà gọi tôi là Ba Xu, bọn chúng bậy đó”. Sau này, Tôn mới biết đại đội trưởng tên thật là Ba – Vũ Văn Ba, họ tên mộc mạc nhưng dễ gọi và dễ nhớ. Một buổi chiều đại trưởng đi qua lán của nữ giao liên chẳng biết chui qua dây phơi thế nào mà cái xu chiêng của một chiến sĩ gái mắc ngay vào vai. Đại đội trưởng cứ để vậy đi hết chỗ này đến chỗ khác mà không hề biết. Cánh lính thấy thế bảm nhau cười. Về lán đại đội, cậu công vụ mới gỡ cái xu chiêng ra gói lại cất đi. Chiều hôm ấy, có một chiến sĩ gái thập thò ngoài cửa lễ phép: “Thủ trưởng cho em xin lại...” Đến lượt đại trưởng Ba ngó người ra thì cậu công vụ chạy vào lấy gói giấy đưa cho cô. Từ đấy cánh lính trẻ tếu táo cứ gọi đại đội trưởng của mình là Ba Xu thiếu chữ chiêng. Được cái đại đội trưởng không giận. Và trong trường hợp đó ông không nghĩ là Tôn vô lễ nên cũng chẳng giận và trách mắng Tôn. Ở chiến trường luôn luôn căng thẳng, có được những phút giây thư giãn như thế cũng tốt. Bây giờ thỉnh thoảng nhớ lại, ông cứ cười thắm và lấy làm thích thú với cái biệt danh lính đặt cho vì cái lần vô tình lơ đễnh ấy.

Đê Vít Tôn vẫn sang sảng trên bục diễn đàn:

- Vâng thưa bà con, việc xây dựng cơ sở hạ tầng là như vậy, nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ. Cái lớn lao hơn là một khu công nghệ sẽ được xây dựng ngay ở trong xã mình. Đây chỗ kia kia (ngài Việt kiều yêu nước chỉ tay ra khu đầm sen) nay mai sẽ là công ty liên doanh chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn nhất tỉnh. Con em trong xã sẽ được vào lao động. Ấy là tôi nể tình người quê hương, chứ bên phương Tây là không có chuyện ấy đâu. Nó phải tuyển người giỏi, người khoẻ mạnh cơ, có tay nghề cao cơ; anh em, đồng hương cũng vớt, thế mới văn minh, thế mới phát triển được...

- Chà, phúc đức quá, phúc đức cho xã nhà quá bác nhể! - Một cụ già ngồi bên cạnh quay sang nói với ông.

Một người ngồi ghé đằng trước quay đầu xuống nói:

- Cũng còn phải xem xem đã. Ở bên Quỳnh, lúc đầu liên doanh người ta cũng hứa hẹn thế. Đến khi nhà máy đi vào sản xuất thì chẳng nhận cho xã được lao động nào. Khốn nạn! Bác tính một dây chuyền sản xuất nước khoáng của người ta chỉ có mười sáu công nhân kĩ thuật cao. Lấy lao động đơn giản cấy lúa trồng khoai như con cháu chúng ta thì đào tạo đến bao giờ mới có tay nghề.

- Thì cứ ghi nhận tấm lòng của ông Việt kiều kia đã nào.

Vài ba tiếng xuýt xoa, mừng rỡ:

- Lốp trẻ bây giờ thật sung sướng, nay mai thoát li đồng ruộng, ăn trắng, mặc trơn hết.

- Không biết cái ông Đê Vít Đê Vút kia làm gì mà lắm tiền thế, bác nhể. Dễ phải đến tiền tấn.

- Hừ... Bà này chả biết gì sất. Nghe người ta nói hết đã nào. Dẻo mồm hứa hẹn để dân mình giao đất giải phóng mặt bằng chứ đã chắc gì nhận con em mình vào. Con em nông dân mình văn hoá thấp, người ta nhận vào có mà phá sản.

Chủ tịch xã thấy ồn ào, vội đứng lên hua hua tay:

- Xin bà con trật tự, chúng ta muốn thoát khỏi đói nghèo thì phải hi sinh... Hồ bán nguyệt không mang lại tiền bạc, ao sen cũng không mang lại tiền bạc, chỉ có cái dự án của ngài Đê Vít Tôn yêu quê hương này là sinh ra tiền...

Hội trường lại im lặng nghe hẳn diễn thuyết. Không biết bao nhiêu lần hẳn đưa ra các nội dung dự án rồi lại so sánh “ở bên kia, ở bên ấy, ở bên Tây...” với xã mình, với quê hương mình.

Ngọt ngọt quá, ông cảm thấy có nhiều tiếng ong ong bên tai. Hấn bệ vệ, da bánh mật, môi thâm và mắt trắng dã, mái tóc hất ngược được chải gồm bong loáng, thỉnh thoảng lại nói tiếng Tây bồi. Hấn mặc áo sơ mi ngắn tay, ngực và lưng áo in toàn chữ Anh, chiếc quần Tây màu sẫm li thủng tấp lại có hai dải yếm đeo chéo qua vai như kiểu quần soóc trẻ em. Bởi cái bụng của hấn to quá nếu không đeo dải yếm, thì nó sẽ tụt xuống vì chẳng có cái thắt lưng nào vòng qua được cái bụng ấy. Hấn vẫn đang thao thao vẽ ra những viễn cảnh của tương lai. Cả hội trường đã im lặng chăm chú nghe, ai cũng cảm thấy như mình sắp được hưởng sự sung sướng mà ngài Việt kiều yêu quê hương đem lại.

\*

\* \*

...Cả mặt trận chìm trong làn đạn dày đặc, chớp lửa nhoang nhoáng. Tiếng nổ inh tai buốt óc và rền rĩ, hết đợt này đến đợt khác, cát bụi quện vào khói bom thành quầng bụi. Ông chạy lên. Sau ụ đất lớn, Tôn ngồi co ro ôm bụng. Lúc ấy, ông đã kịp nhận ra cặp mắt bạc phéch, kinh hoàng và ngơ ngác của Tôn.

- Rút mau, nằm bẹp ở đây mà chết à?

- Em... Em sợ lắm! Đại đội trưởng ơi! Anh Ba ơi!

- Rút mau, tôi lệnh đó.

Ông túm vai áo Tôn đẩy đi.

Máy bay trinh sát quần đảo ngay trên đầu, bên dưới là xuống của đại đội ông rẽ đứng luôn lách. Hai bên mép xuống, lá đưng cọ vào xuống soàn soạt.

Giữa cánh đồng không mông quạnh, bỗng có tiếng phụ nữ eo éo: “Hỡi anh em cán binh Việt cộng, người cha vĩ đại của chúng ta không còn nữa...”

Địch đã dùng những chiếc cátxét mở sẵn băng ghi âm thả xuống. Ông nghe được cả tiếng trẻ khóc oe oe, tiếng than thở của người già, tiếng thút thít của

những cô gái... Và mùi hương trầm ở đầu gió đưa đến thoang thoang thơm ngát, và lại bay đi mất. “Hỡi anh em! Trong lúc anh em đang bị đói khổ, bị thương tích đầy người ở đây; thì ở nhà, vợ yếu, con đau, bố mẹ già đang mong các anh em trở về đất Bắc...” Lại những tiếng to tiếng nhỏ phát ra từ loa tâm lí chiến kêu gọi bộ đội mình đầu thú....

Lòng ông chộn rộn. Có một chút lo sợ, hoang mang thoáng qua. Khốn nạn thật, bọn giặc đang đánh vào lòng người. Ác liệt quá! Lâu dài quá! Ngày thắng lợi đang đến gần hay còn xa, đến ông cũng không biết nữa hướng chi là lính. Ông biết, đã đến lúc thử thách cao nhất lòng trung thành của người lính ở mặt trận...

Đại đội phó quân sự người Nam Bộ chính góc, mặt đỏ hằm hằm bảo ông: “Anh cho tui rết cho nó mấy băng. Để nó lải nhải quá trời, tui chịu hồng nôi.” Ông đã ngăn lại vì chưa phải lúc nổ súng; bảo toàn lực lượng và làm tốt công tác tư tưởng cho anh em mới là nhiệm vụ chính trong lúc này.

- Thăng Tôn. Đại đội trưởng nhìn kia!

Ông nhìn theo cánh tay Hoà chỉ. Tôn đang cầm cái áo lót trắng vấy rồi rít giữa trắng trống.

- Để em cho nó một băng - Hoà tức tối và trở tay súng. Ông đã kịp ngăn Hoà và nói như quát:

- Không được! Bắn bây giờ lộ hết. Chịu mất nó.

Hoà bảo:

- Cách đây mấy phút thăng Tôn vờ đau bụng. Ai biết đâu nó bỏ anh em mình. Đón hèn quá.

Tôn lồm cồm bò lên thang dây lủng lẳng dưới bụng máy bay. Từng nấc, từng nấc một. Chiếc thang dây chùng chình rồi được rút lên. Mặt ông tím lại, cầm bạnh ra, hai bên thái dương giật liên tục. Ai đó đằng sau hậm hực:

- Biết thế hôm trước trả nó về tuyến sau còn hơn.

Hai mắt ông nhìn theo thằng Tôn đây bắt lực cho đến khi chiếc máy bay đã rút thang và bay đi.

\*

\* \*

Một tuần sau, cả đơn vị vẫn còn hoang mang với những trò tâm lí vớ vẩn nhưng cực kì nguy hiểm, lợi hại của địch thì lạ thay mọi kế hoạch bí mật lộ hết. Cứ như có người theo dõi từng bước. May mà đơn vị đã kịp chuyển vị trí giấu quân, nhưng bơi xuống đến chỗ nào cũng bị bom. Tình hình rất căng thẳng, một không khí nặng nề, sợ hãi, hoang mang trùm lên đơn vị. Máy người du kích đi phối hợp với đại đội sợ quá, đã ra trắng trống vẫy giấy trắng và khăn trắng gọi máy bay của địch xuống để chiêu hồi. Hôm sau nữa lại vài chiến sĩ trốn ra trắng trống vẫy máy bay địch đầu thú. Họ cứ vậy như thế, chỉ năm phút sau máy bay Đầm Già và Cán Gáo của địch đã bay đến thả thang và dắt tay lên máy bay đưa về chi khu. Chúng được trọng thưởng và lại gieo thêm nhiều tai hoạ, làm máu bộ đội ta đổ nhiều hơn...

Đại đội trưởng như phát điên, anh thở dài, bắt lực, bóp trán suy tính. Anh đi lang thang trên miệng những hố bom và những đồng đở nát của cây cối như một bóng ma. Chưa lúc nào ông lại thấy mình như thế. Cái chết bi hùng của một người lính ôm mũ cối cố ghéch nòng súng lên ụ đất trong tư thế xung phong. Sự ra đi của tiểu đội trưởng Long... và lòng căm giận thằng Tôn phản bội, chiêu hồi đã đem đến cho ông một quyết định thật táo bạo...

- Thưa bác! Mời bác lên hàng ghé đầu. – Anh trưởng ban lễ tân vừa nói vừa như van xin. - Máy hàng ghé đầu trông hoác, các vị thế này thì chết cháu.

- Cho tôi ngồi dưới này!

- Ấy chết! Bác là thiếu tá cựu chiến binh. Bác như cụ tiên chỉ của làng. Chỗ ngồi trang trọng của bác là phải ở trên kia. Bác không lên, chú Hàn, chủ tịch xã lại mắng cháu té tát.

- Thôi... thôi! Mọi hôm lẽ lạt thì thế. Hôm nay xã tiếp “khách quý”, cậu nói anh Hàn cứ làm theo chương trình. Người ta không lên mấy hàng ghế đầu là cũng có cái lí của người ta đấy. Tôi ngồi dưới này cho thoáng. Già cả rồi.

Lên trên ấy gần cái miệng loa, âm thanh to lắm, tôi không chịu nổi.

- Không! Cháu xin bác. Bác thương cháu. Chú Hàn chủ tịch đang găt cháu nặng xì lên kia kìa.

Miễn cưỡng, ông đành phải theo anh trưởng ban lễ tân lên hàng ghế đầu ngồi cho phải phép. Và ở chỗ này ông nhìn ngài Việt kiều yêu nước, nhìn thẳng Tôn ngày xưa càng rõ hơn.

Sáng sớm, ông dẫn tiểu đội hai ra cửa rừng. Ông đã giao cho Hoà và Khánh thực hiện phương án táo bạo ấy. Cả tiểu đội nắm tay thật chặt hai người đồng đội sắp ra đối mặt với kẻ thù. Nắm tay nhau mà không nói được gì, chỉ đôi mắt là như ngầm bảo: Chúng mình sẽ bảo vệ, chia sẻ với hai cậu đến cùng.

Hoà và Khánh khoác súng AK trên vai. Bên hông là hai trái lựu đạn. Hai người lầm lũi, lặng lẽ đi ra giữa trắng trống. Ngay lúc đó, tự nhiên trong lòng ông chợt thất lại. Có phải ông đang chơi trò điên rồ, phiêu lưu và mạo hiểm trên tính mạng của đồng đội không? Trời ơi! Ông rên lên. Hai người lính thân yêu của ông chơ vơ giữa cánh đồng. Đúng lúc bao nhiêu xáo trộn trong lòng ông thì máy bay địch bay về về đến. Đi đầu là hai chiếc trực thăng nòng nọc, tiếp đến hai thẳng cá lẹp chiến đấu. Ông mắt không rời chiếc ống nhòm, mồ hôi vã ra ướt đầm áo. Trong những lùm cây các chiến sĩ trinh sát cũng đang căng thẳng, rê đầu ruồi nòng súng theo vòng lượn của máy bay địch.

“Hoà ơi, Khánh ơi, chuẩn bị nhé!” - Ông thầm kêu một mình như vậy. Hai thẳng lính trẻ của ông đang đứng cách xa nhau đến mấy trăm mét. Hai chiếc Cán Gáo lù lù bay đến, tốc độ của nó rất chậm, tiếp đến là hai chiếc Đầm



Già.

Cả không gian bị xé rách bởi tiếng động cơ gầm rú. Ông chờ đợi, lồng ngực tưởng như bị ai thít chặt lại. Kìa Khánh, kìa Hoà, hai thằng lính của ông đang vẫy khăn trắng rồi rít. Ông khoát tay đến lần thứ hai vẫn không thấy hai đũa nổ súng, ông run run khi nhìn hai chiếc máy bay địch lượn vòng rồi thả thang xuống. Bất ngờ cả Hoà và Khánh cùng tung lựu đạn lên. Và tiếng lựu đạn, tiếng AK nổ rung trời. Hoà và Khánh chạy tạt ngang, hai chiếc Đầm Già bốc cháy. Súng ở các lùm cây cùng nổ trợ chiến. Địch dường như rất tức giận, cay cú bởi cú đánh lừa rất ngoạn mục của lính ta nên kêu trực thăng bu lại điên cuồng xả đạn. Ông nhìn thấy một bóng người ngã xuống, chẳng biết Khánh hay Hoà. Trời ơi! Bao nhiêu là máy bay địch kéo đến. Bom napan nổ ừng ục, và lửa cháy rừng rực phía sau. Những cụm khói đen bốc lên cuộn cuộn... Những cành mua bị đạn dòn ngã rạp trên mặt đất. Gió từ hướng biển ùa tới đuổi ngọn lửa chạy dài trên cánh rừng. Lửa liếm trên khoảng không nóng bỏng.

Ông không biết mình đã ngất lịm đi trong bao lâu. Chỉ biết rằng lúc ông tỉnh dậy thì mặt trời đã xuống rất thấp. Mặt đất hắt lên trời những vệt nắng yếu ớt loe loe như những cái phểu khổng lồ. Ông kinh hoàng khi thấy mình bị hất xuống một hố bom. Có tiếng động gì đó “khech khech” hình như tiếng kêu của con khỉ. Thật rồi! Bên cạnh ông là hai mẹ con nhà khỉ. Khỉ con đã bị chết, mảnh đạn găm vào giữa ngực, một vệt máu đỏ bầm vẫn còn rỉ ra...

Khech...ẹc...ec... Tiếng kêu nghẹn tắc lại, nghe thảm thương quá. Con khỉ mẹ đang khóc...

Buồn quá! Nước mắt ông trào ra, ông muốn co chân lại mà cả thân mình nặng trĩu trĩch không thể nào co lên được. Tiếng súng đã lặng từ lâu, xa xa lác đác mấy quả pháo sang loé lên trên bầu trời đang tối dần.

Hoàng hôn tím sậm phủ dần, rồi một màu đen buông xuống thật nhanh. Cả

cánh rừng hoàn toàn im lặng, thỉnh thoảng có những tiếng nổ bì bọp rất xa vọng lại. Và ông lại thiếp đi. Đâu đó có tiếng ào ạt, ông thấy gương mặt của mẹ, chị gái và cô bé nhà hàng xóm thấp thoáng gần xa ở miền quê xa tít tắp. Những đêm trăng sáng, những đứa trẻ chạy đuổi nhau chơi trốn tìm. Một chiếc thang bắc lên đóng rơm ngay cạnh sân gạch. Hình ảnh Hoà và Khánh lại vụt đến trong đầu ông. Hoà chạy tạt ngang sang bên phải và bỗng Khánh ngã gục ngay loạt đạn đầu từ trên trực thăng bắn xuống. Chẳng biết trong số hai chiếc máy bay bị bắn cháy có thằng Tôn ở trong không?

Khánh đã hi sinh. Ông và Hoà bị thương. Nhưng phương án giả vờ chiêu hồi để chống chiêu hồi của ông đã thành công vô cùng. Bởi những ngày sau đó trực thăng địch không dám thả thang dây, mà xả súng bắn vào bất cứ bóng người nào vẫy khăn trắng, áo trắng. Từ đó cả mặt trận, những kẻ hèn nhát không dám đầu thú, chiêu hồi địch theo kiểu đó nữa.

- Trật tự! Bà con trật tự nào! Anh chủ tịch xã đứng dậy vừa nói vừa xoa bàn tay dập dập. - Ngài Đê Vít Tôn về xã ta đầu tư làm dự án một phần còn do xã ta là quê hương của đồng chí chủ tịch tỉnh. Mặc dù đồng chí chủ tịch tỉnh hôm nay bận trăm công nghìn việc không về được, nhưng tôi đề nghị bà con cũng cứ vỗ tay thật to tỏ lòng cảm ơn đồng chí chủ tịch tỉnh.

Có nhiều tiếng xì xào và tiếng vỗ tay rời rạc. Một cụ già ngồi bên cạnh quay sang ông, than thở:

- Bên Đại Giang người ta cất đất cho liên doanh với nước ngoài xây dựng nhà máy xuất khẩu đông lạnh, bao nhiêu con em được vào làm trong nhà máy. Chẳng biết cái ông Đê Vít Tôn kia có làm như thế không? Chứ tôi lo người ta thả con săn sắt bắt con cá sộp lắm, phải cảnh giác, ông nhẩy?

- Cũng còn tùy cụ ạ. Thôi thì cứ xem người ta làm chứ đừng nghe người ta nói...

- Ông có thấy cái anh Hàn chủ tịch xã mình khúm núm quá không? Làm vậy

mất tư thế thể diện, người ta giàu có thế người ta khinh cho.

- Cụ cũng nghĩ thế à? Tôi thì tôi mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến...

Ông mới nói đến đó là hội trường giải tán. Người người túa ra ngoài. Anh chủ tịch Hàn dẫn ngài Đê Vít Tôn đi bắt tay các trưởng ban ngành trong xã và các vị lão thành. Vẫn cái lối đưa tay ra cho người ta bắt còn mình thì hờ hững quay mặt đi nơi khác, ngài Việt kiều yêu nước nói nói, cười cười. Đến trước mặt ông, có nghĩa là giáp mặt nhau, bất ngờ ngài nhìn ông chằm chằm. Chẳng biết ngài Việt kiều yêu nước có nhận ra không, nhưng ông thấy miệng ngài há hốc ra và hai mắt ngài trắng bệch... cũng cái cặp mắt kinh hoàng và ngơ ngác ngày trước./.

## Khúc hát Đồng Quê

Ông bà cha mẹ tôi đều là nông dân. Tôi sinh ra và lớn lên ở làng. Tôi ra đi cũng từ làng. Ba năm quân ngũ tôi đóng quân ở thành phố. ở cái nơi mà ánh sáng ban ngày, ánh điện ban đêm đều như nhau cả. Tôi không hoà nhập được với cuộc sống thị thành. Muốn học theo một cái gì đó lại thấy mình như thằng bé hờn hờ đuổi theo bao điều phù du không có thật. Chỉ một vầng trăng mười bốn cũng làm tôi thèm đến quay quắt cả người. Một đêm đứng gác cổng doanh trại tôi hỏi thằng bạn. "Mày biết bây giờ tao thích cái gì nhất?". "Một con gà quay và mấy cốc Tiger". "Sai bét. Được chạy dưới trăng, ngửa mặt nhìn trời, hít căng lồng ngực". Nó cười và cho tôi là "vẽ chuyện". Bây giờ thì tôi đã về với làng. Làng tôi như nửa vành trăng nằm trong khúc vòng cung của con đê ngăn nước lũ. Ngược mặt lên là nhìn thấy núi, núi cao vời vợi. Cúi xuống thấp hơn là gặp được sông, sông trôi lờ lững. Quay phải, quay trái đồng ruộng trải dài.

Mưa.

Mưa vũ vũ.

Mưa trắng trời. Làng ngập nước trong ánh chớp loà và tiếng sấm sét rền vang. Ngoài đồng nước trắng mênh mông. Tiếng ếch nhái, ễnh ương kêu ộp ộp. Và côn trùng eo ỉ. Đồng quê như tấu lên một bản nhạc buồn buồn. Ngày

đầu tiên tôi trở về làng là như vậy. Bà nội cứ thở ngắn thở dài, cảm rằm. Bà nói với mọi người mà như nói một mình vậy. "Giời với chả đất. Lúa má ngập sạch mát. Cửa ăn đến miệng rồi ông giò cũng không tha". Rồi bà lọ mọ ngồi giã trâu bằng chiếc cối đồng bé tí. Mùi trâu cay cay quyện với thấy nồng nồng ấm ấm sục cả gian nhà. Bỏ miếng trâu giã nát tươm vào mồm bà lại bảo "Ngày xưa thế này cầm chắc mất mùa". Mẹ tôi cười giả lả "Bà lại ngày xưa rồi. Con cháu nghe mãi". Mà đúng thật bà kể lể thôi là kể lể. Nào đời bà cực lắm. Đi làm dâu từ năm 13 tuổi. Lỡ đánh cái rằm mà xấu hổ bỏ về nhà mấy năm giò. Ai xuống gọi cũng trốn biệt. Đến khi mẹ chồng xuống nịnh nọt mãi mới chịu về nhà chồng. Mới đầu vợ chồng mấy tháng không dám nhìn mặt nhau. Đến đận ông đi bộ đội mới dám gần gũi với nhau rồi ông lại đi biên biệt suốt. Bà đẻ bố tôi mấy tháng ông mới được về. ở nhà chơi với con vài ngày ông lại phải đi, nghe đâu lần này ông theo đơn vị đi xa lắm. Bà tôi hay kể lại rằng lúc ấy mới khoảng cảnh ba ông bám vào tay bà rồi hai người trở dậy. Bà khẽ đặt thẳng bé (là bố tôi) xuống ổ rơm cho mẹ chồng rồi khoác tay nải lách cửa đi theo ông ra tận đường lớn. Lúc xuống đò ông ngoái lại dặn: "Nhà ở lại trông nom mẹ già và con nhỏ, tôi đi đợt này có dễ...". Rồi bà có mang cô Tâm ba tháng thì được tin ông hy sinh. Bà phiền muộn nên cô Tâm đẻ ra ốm đau, sài đen mãi. Bà khổ quá. Lấy chồng chưa biết nhớ, biết thương thì đã thành goá bụa. Bố mẹ tôi thương bà lắm. Tôi lớn lên đã quen nếp nghĩ bà nội tôi hiền từ nhân hậu nhất làng. Tôi khôn dằn bằng lời ru bà cất lên với điệu ngân ai muôn thuở.

Mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn. Ngoài hiên nhà những giọt nước nhỏ tí tách xuống máng tôn đều đều như gõ nhịp. Tôi không biết mình đã thiếp đi từ lúc nào. Gần sáng tỉnh dậy, trăng hạ tuần xuyên qua cửa sổ chiếu vào giường lạnh lạnh. Bố đã dậy từ lúc nào. Bố vừa hút xong điếu thuốc缭绕 ngòi nhà khói. "Sao bố dậy sớm thế". "Mày ngủ nữa đi. Con nước to lắm. Tao phải ra đê xem thế nào". "Bố cho con đi với". Tôi vùng dậy với bộ quần phục mặc vào người rồi bước theo bố.

Ba năm trước lúc chưa đi bộ đội tôi cũng đã có những buổi đi canh đê chống lụt như thế này. Đêm nghe nước thon thót trở mình. Thấy mênh mang, mênh mang một nỗi buồn lo về vụ tới. Rồi những người đàn bà khi xúc gạo nấu cơm họ không quên bóc lại một nắm. Người nông dân lúc nào cũng lo mùa màng thất bát. Điềm canh đê hôm ấy bọn con gái mang theo cả khoai lang luộc và ngô rang. Con trai chúng tôi chúi đầu vào đám tiền lên. Ăn, uống, chơi bài chán chúng tôi lôi tiểu lâm ra kể cho nhau nghe. Hôm ấy tôi đã kể rằng: "Có một đôi nam nữ yêu nhau, họ đưa nhau ra đồng lúa ngồi hóng mát. Ngồi mãi mà chẳng ai nói được câu nào. Anh con trai bảo: Lúa năm nay tốt nhỉ? Người con gái: Phân mà lì. Người con trai: Trăng hôm nay sáng nhỉ? Người con gái: Rằm mà lì. Rồi cuối cùng người con trai bảo: Hôm nay em

xinh thế! Người con gái trả lời: Yêu mà lị". Cả lũ cười nghiêng ngả. Anh luyện xã đội trưởng quát: Chúng mày đi gác đê hay ra đây cười. Rồi chính anh cũng lăn ra cười và bảo tôi "Thằng này khá". Những đứa con gái ngày ấy bây giờ đều đã lấy chồng. Mấy năm qua mà quê tôi hầu như không có gì thay đổi. Cuộc sống có thể khác đi nhưng ao bèo, hồ sen, ruộng lúa thì vẫn vậy.

Bố con tôi ra đến đầu đê đã nghe tiếng máy bơm chạy sinh sịch. Ngoài sông con nước xuống dần. Trong điểm canh đê mọi người đã về ngủ hết. Khu trạm bơm mười hai vòi nước phun trắng xoá. Bố tôi nói oang oang với mấy anh trạm bơm "á chà! Định nghiêng đồng đổ nước ra sông hả?". Chợt giọng ai đó với ra "Chào chủ nhiệm! Nước xuống nhanh lắm, chỉ chiều mai cây lúa lại bình yên!". Bố vừa đi vừa lẩm bầm. "Nước rút cũng mau, năm nay mưa không kéo dài nên cũng đỡ". Mờ sáng bố con tôi mới về đến rìa làng. Làng quê vẫn còn yên tĩnh. Quang cảnh như vừa hiện ra trong trẻo và mát mẻ. Phía chân trời hừng đông đã ung ửng. Trăng lặn từ lúc nào. Trên trời một vì sao mai nhấp nháy. Đầu kia tốp người ra trông nước đang nói cười hể hả. Qua xóm trại, dưới nếp nhà thấp sau lùm tre, có bóng người trong ngõ đi ra. Bố tôi lên tiếng:

- Cô Hà đấy à? Đi đâu mà gồng gánh sớm thế?

- Bố con bác đi gó nước về. Em đi bán mấy con lợn giống. Đói kém đến nơi rồi!

- Thôi mang về đi. Mai sang tôi lấy mấy thúng thóc cho các cháu ăn tạm. Lúa đã chắc đòng rồi.

Cô ngậm ngừng rồi quay lại. Dáng tảo tần khuất dần sau lùm tre.

Trời thu cao lồng lộng. Heo may về sớm. Con lũ sớm qua nhanh. Dòng sông quê tôi lại hiền hoà êm ả. Mấy con đò sang sông sớm chiều tấp nập. Làng tôi rộn rang bước vào mùa cưới. Hôm nay đám cưới chị Hoà. Bố tôi sang làm thịt lợn từ sáng sớm. Tôi sang đến nơi thấy các bà, các cô đang lau bát đĩa, ngoài sân mấy người gọt bí, thái măng tấp nập. Trong nhà chị Hoà đang gấp áo gối sai người mang đến nhà trai. Quê tôi con gái lấy chồng có viên mãn hay không cứ nhìn vào gói cưới thì thấy. Họ tự tay mua vải rồi nhờ vẽ, tự thêu, tự móc và cặm cùi nắn nót như gửi gắm cả đời con gái. Chị Hoà hỏi tôi mà đầu vẫn cắm xuống cái áo gối.

- Mày ra quân rồi à! Có định đi đâu không hay ở lại quê?

- Thì em đang đứng trước mặt chị đây.

- Tao hỏi sau này cơ.

- Em ăn mòn bát đĩa thiên hạ rồi, không ở đâu bằng quê mình.

- Tao biết vậy mà.

- Thế chị đã lát gạch đường làng chưa?

Không trả lời tôi, chị Hoà cười tủm tỉm. Con gái quê tôi dù lấy chồng ở làng

hay lấy chồng thiên hạ, mỗi người đều lát một trăm viên gạch xuống đường làng để đánh dấu ngày chấm dứt thời con gái. Tục lệ ấy có từ lâu lắm rồi. Bà tôi ngày xưa cũng như thế, đến lúc các chị gái tôi cũng vậy. Chẳng hiểu con đường ấy được bắt đầu từ đâu và tục lệ ấy đã bắt đầu từ bao giờ, chỉ biết rằng đường đi khắp ngõ xóm vươn dài mãi một màu nâu bóng.

Quê tôi trai gái ít bỏ làng mà đi. Ngoài việc đồng áng, con gái quanh năm cầm cúi làm hàng thêu xuất khẩu nên bàn tay cũng nuột nà nhưng dáng ngồi thì gù hunch xuống. Đàn ông có nghề đóng gạch, xây nhà và bán ra thiên hạ. Làng tôi đẹp hơn có lẽ một phần bởi những bàn tay nhỏ nhắn thêu thùa và những đôi chân dẫm đất vào lò chắc nịch.

Làng tôi bao đời sinh ra những cô thôn nữ đẹp dịu dàng như dải lụa. Các cụ bảo ngày xưa khi còn là Tống cũ mỗi năm làng đều có con gái đẹp để tiến vào cung vua. Rồi các cụ lại bảo ngày xưa khúc sông Hoàng Long uốn quanh làng chỗ bãi cát bây giờ những hôm trời thật để được nhìn tận mắt bãi tiên tắm nhưng chẳng thấy bao giờ. Chuyện tiên tắm thì không biết có hay không nhưng dòng sông quê tôi thì lạ thật. Lúc sáng sớm mặt nước loang loáng khói bốc mù mịt. Buổi trưa khi có ánh nắng chiếu xuống, mặt nước tím sẫm lại. Rồi chiều về dòng nước lại trong veo mềm như dải lụa xanh. Nắng hanh vàng, gió hây hây. Heo may về hơi lạnh đã thấy sần da. Vất qua cánh đồng xa tít tắp trước làng là con đường lớn. Hai bên đường là hàng cây mà các trai làng trồng lưu niệm trước lúc lên đường, dù là đi học hay đi bộ đội. Cây xà cừ tôi trồng cách đây 3 năm trước bây giờ đã vươn cao, cành lá um tùm, mượt mát xanh, tươi tốt. Dưới vệ đường mọc đầy cỏ may. Lúa là người bạn của nó. Khi lúa chắc đồng thì cỏ may xanh mượt. Sương thu lãng đăng trôi qua như khoác lên mình nó một tấm áo bàng bạc mờ mờ, ảo ảo. Nắng thu trải dài trên cánh đồng, rắc lên hoa cỏ may như những giọt sương lấp lánh. Tôi lang thang trên cánh đồng. Sương mù lãng đăng trôi trên đường. Những bước chân bỗng nhẹ tênh như đưa tôi đến một niềm mơ ước mới. Phía cuối kia nắng vàng yếu dần. Hoàng hôn thu hình như buông chậm. Tiếng chuông chùa bên xóm đạo thánh thót ngân nga. Tôi đang đến với My. Con đường này My đã kể cho tôi nghe câu chuyện đàn ông, đàn bà trên trái đất. Dù đã biết từ lâu rồi nhưng câu chuyện em kể tôi nghe như mới lạ: Ngày xưa thánh Ala chỉ sinh ra trên trái đất một người đàn ông. Ba mươi vạn năm sau người đàn ông đã tìm gặp thánh Ala tâu rằng "Tâu đức thánh tối cao. Con cô đơn quá không sao sống được". "Người cứ về đi và sẽ không còn cô đơn nữa", và trái đất có thêm một người đàn bà. Ba mươi vạn năm nữa người đàn ông lại tìm gặp thánh Ala "Lạy đức thánh cao cả. Nó lắm mồm quá con không thể sống nổi". "Người cứ về đi sẽ không còn ai lắm mồm nữa đâu". Người đàn ông trở về trái đất thấy người đàn bà đã biến mất và ông ta cho đó là điều thật may mắn. Nhưng một lần nữa sau ba mươi vạn năm

người đàn ông lại tìm gặp thánh Ala "Thôi lắm mồm cũng được. Xin thánh Ala cao cả. Hãy cho người ấy về với con". Rồi phải mất hàng triệu năm sau nữa và thêm rất nhiều lần trả giá, người đàn ông và người đàn bà mới tìm được tiếng nói chung... Có lúc tôi muốn nghĩ người đàn bà đó là My, có lúc lại không. Tôi yêu em nhưng gia đình tôi bán khoán vì em là con gái đạo, em là con của Chúa. Cả cánh đồng dưới chân tôi mênh mang ngân lên một khúc hát. Bộ hồ sơ xin việc của tôi nó đang nằm ở đâu? Tôi đã quên tự lúc nào. Làn gió heo may se se dạo qua cánh đồng bát ngát. ánh trăng lên cao buồn cô liêu, nửa dỗi hờn, nửa như chờ đợi. Sắp đến giữa thu rồi. ánh trăng vắng vặc rạng rỡ toả khắp cánh đồng, tôi lâng lâng lẫn người ra cỏ. Tôi dang tay ôm cả bầu trời. Cỏ dưới người tôi ấm mềm như nhung lụa. Đồng lúa rầm rì nghe như tiếng hát xa xôi. Tiếng hát hiến dâng cho con người những phút giây huyền diệu nhất. Xung quanh tôi nồng nàn mùi đất ẩm. Đất sinh ra con người, con người nặng lòng với đất. My ngó ngần hỏi tôi rằng: Mai sau đất khô cạn hết chất, con người sẽ sống bằng gì? Lòng đất sẽ mở ra đến vô tận và vô cùng My ạ. Ngoài sân đình rộn rã tiếng cười. Tiếng trống ếch thì thùng mời gọi. Vàng trăng như tròn hơn, sáng hơn. My nắm chặt tay tôi chạy ra phía ấy. Điệu múa sạp gọi tuổi thơ của chúng tôi về thồn thức. Tôi bảo:

- My còn nhớ ngày xưa lúc nhảy sạp Huy hay hát xuyên tạc rồi bị mắng không?

- Bây giờ Huy hát lại đi.

My cười rồi bắt tôi hát lại "Bà già bà chê tôi già. Bà già bà chê tôi đen. Tôi đen tôi lấy người đen. Tôi đen lấy chi con bà...". Ngày ấy lũ trẻ chúng tôi đã chơi đùa thâu đêm cùng gió, cùng mây, cùng trăng... Còn bây giờ tôi đang đứng đây. Tôi và em giữa mênh mông trăng toả. Trăng rục rỡ, gió mát rượi cát tiếng gọi thu nghe dịu dàng như lời con gái. Từng đôi nam nữ đan tay vào nhau bước rộn ràng theo nhịp gõ. Xòn xòn xòn đô xòn. Xòn xòn xòn đô rê. Rê rê rê mí xì rê. Rê rê mí rê đô là... Những bước chân gái trai uyển chuyển. Tôi nắm chặt tay em, bàn tay mềm mại của em trong tay tôi có chút dịu dàng của mùa thu, rộp mát của mùa hè và nồng nàn của mùa xuân. Trăng khuya treo títt trên trời. Tôi muốn đêm thu dài ra mãi. Trời đừng sáng trăng, cứ thế này lung linh và huyền ảo. My lại hỏi tôi câu hỏi ngày xưa em chưa biết: chân trời bắt đầu từ chỗ nào? Chân trời bắt đầu từ nơi con người sinh ra.

Buổi chiều cuối thu cả cánh đồng phủ sương bàng bạc. Phía xa kia là chân trời rục hồng rắng đỏ. Bố đi thăm đồng, bóng bố tôi ẩn hiện dưới hàng cây, bố cầm trên tay nắm lúa vàng hây hây. Nét lo toan thường ngày trên mặt bố giãn ra. Đâu đó tiếng gọi í ới lao xao trong ngõ xóm. Lòng thấy vui vui như một điều gì quan trọng lắm vừa mới định hình. à thì ra là hương lúa. Cái mùi ngai ngái, giòn ngọt quán quýt bước chân người về. Chiều thu suộm lại như

một dải vàng óng ánh trên cánh đồng. Trong hoàng hôn cỏ may hai bên đường hung hung thẫm lại. Giọt nắng cuối ngày lặn vào mắt lúa. Cả cánh đồng rì rào đuổi nhau theo gió xô bờ như những lớp sóng vàng xô vào bờ. Tôi bước đi mê man giữa những lớp lúa hai sương một nắng của mẹ. Bắt chước bà nội, tôi rút một cọng lúa vàng đưa lên môi nhấm nháp, thấy vị ngọt tê tê đầu lưỡi, hương thơm ngan ngát dâng lên nghe hồn mình lắng đọng. Buổi chiều bà nội giục mẹ mang liềm, hái ra lau lại. Rồi bà ngồi nhai trầu. Nhìn ánh mắt hấp háy của người già tôi biết bà đang vui chờ vụ lúa mới, mặc dù lúa cũ còn đầy cả cót trong nhà. Bà nhắc mẹ hái cho bà một nắm lá thom đủ loại: Mần châu, ngải cứu, lá tre, lá sả... Mẹ thả tất cả lá thom vào nồi to đun nước để bà tắm gội. Bà lên giường nằm và bà ngủ mãi. Bà nội tôi ra đi như vậy. Thanh thân nhẹ nhàng như đi vào cõi Phật. Đám tang bà, bố tôi mặc áo xô đầu đội nùn rom, thắt dây chuỗi ngang thắt lưng, chống gậy đi giật lùi sau linh cữu. Mẹ tôi, cô Tâm khóc vật vã. Các chị gái tôi khóc rờn rờn. Lúc đưa bà ra đồng mặt trời đã lên cao, nắng chan hoà toả khắp thôn xóm, cánh đồng. Sau quan tài có cả các bác, các chú đại diện cho Mặt trận Tổ quốc xã, ban quản trị Hợp tác xã, cùng rất đông các cụ ông, cụ bà và xóm làng đưa tiễn. Các cụ già bảo "Cụ ăn ở phúc đức lắm nên lúc theo tổ tiên mới nhẹ nhàng như vậy". Tôi không thể tin hẳn bà nội tôi đã mất vĩnh viễn. Đứng bên linh cữu bà, tôi lại như thấy mình bay lên. Tôi bay vào một miền cổ tích, ở đây bà tôi đang kể chuyện "Giếng mắt rồng", truyện "Mẹ lúa"... Tôi không khóc mà nước mắt cứ trào ra thành một dòng lăn dài xuống cổ áo bộ đội bạc... Người ta đặt bà trong bãi tha ma của làng. Mọi người chen nhau vào ném xuống huyết những hòn đất ướt. Ai đó ấn vào tay cô Tâm một nắm đất, cô thả nhẹ xuống rồi lại dụi dậm khóc: "Mẹ ơi từ giờ con biết tìm mẹ ở đâu...". Trên mộ bà có mấy vòng hoa, một bát cơm thật đầy cắm đôi đũa và quả trứng gà luộc. Sáng hôm sau mọi người làm cơm cúng ba ngày cho bà. Nhìn mọi người vào ra tấp nập tôi chắc tưởng tượng thấy dáng bà lom khom, lọ mọ ở góc nào. Tối ấy mọi người về hết, mẹ tôi bảo bây giờ chắc bà gặp được ông rồi. Bố vẫn gục đầu xuống hai gối giọng thì thào nghe thật xa xôi "Thương bà quá, cả một đời lo cho con cháu". ở nhà vài ngày cô Tâm tôi lại về Hà Nội. Trước khi đi cô thấp hương rồi gục xuống bàn thờ bà nức nở: "Hi... hi... mẹ ơi, nếu như mọi ngày mà còn chuẩn bị đi thế này là mẹ sẵn sàng lo cho con rồi đây mẹ ơi... Ừ... ừ". "Bố tôi dắt chiếc xe cúp 81 ra sân rồi dặn:- Mày đeo cô ra bến, đi đứng cho cẩn thận. Quay sang cô, bố tôi nhẹ giọng:

- Thôi em ạ, đằng nào thì mẹ cũng đi rồi. Anh em đùm bọc nhau.

Mẹ tôi quay vào lau nước mắt. Cảnh nhà trống vắng quá. Tất cả lại cuốn đi. Công việc nhà quê đang mùa gặt hái. Bố lại vắng nhà luôn, lúc ở ngoài đồng, khi lên Ủy ban, hôm lại xuống huyện họp. Mẹ con tôi tất bật mùa



màng. Trời xám xịt nặng trĩch cũng là lúc những gánh lúa cuối cùng mang về nhà gợn ghẽ.

Phía xa kia là chân trời nhuôm một màu vàng xuộm. Trên cao hơn nữa mây cuộn cuộn như một núi bông xốp xốp. Chân trời phía ấy sương xuống lạnh hơn. Một nỗi buồn da diết choán ngập lòng người. Cả cánh đồng đã gặt hết còn trơ gốc rạ. Mặt ruộng nứt toác ra, những chỗ đã cày ải rục lên một mùi đất mới. Mùi nồng nàn đậm thắm thiết tha. Đây là mùi hương quyến rũ nhất của đồng quê ban tặng con người.

Con gió chiều cuối thu xào xạc. Mấy chiếc lá vàng bay bập bênh như nỗi chia xa của mùa thu, khẽ chao nghiêng rồi rơi luôn về cội. Trên ngọn tre mấy cánh cò chấp chới, dập dờn, dập dờn trón vào thỉnh không cao ngút ngát. Xa xa tiếng sáo ngập trời huyền hoặc. Không gian chứa chan sự yên bình bí ẩn. Điều nhà ai ở tít trên cao, chui vào giữa những đám mây bông bênh, chỉ còn tiếng sáo vẫn ngân nga, da diết. Đó là những khúc hát của đồng quê thả lên nền trời một bài ca bất tận.

---

Nguồn: Vovnew. org

Người đăng: Ct.ly

Thời gian: 23/11/2004 2:54:36 SA